TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆNCHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số:342/2019/DS-ST
Ngày: 08/11/2019

V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông **Mai Văn Bé**

2/Ông **Nguyễn Hoàng Lợi**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 242/2019/TLST-DS ngày 04/7/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2019/QĐXXST-DS ngày 02/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2019/QĐ-HPT ngày 17/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp HQ, xã HT, huyện CG, Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp MT, xã MTA, huyện CG, Tiền Giang

2. Bị đơn: Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày: Ông H là chủ đại lý Hải P chuyên mua bán vật tư nông nghiệp, trong năm 2016 ông N có nhiều lần đến đại lý của Ông H để mua phân bón và ghi nhận nợ,có tính lãi 02%/tháng, đến ngày 17/12/2016 số nợ gốc là 32.966.000 đồng, đến thời điểm 18/2/2018 trả được 02 lần số tiền 5.000.000 đồng còn lại 27.966.000 đồng thì ngưng không trả nợ. Hiện ông N còn nợ số tiền 27.966.000 đồng tiền gốc và Ông H tính lãi 1,2 %/tháng tính từ ngày 18/2/2018 đến tháng 05/2019 là 15 tháng với tiền lãi 5.033.880 đồng, tổng cộng vốn lãi là 32.999.000 đồng và Ông H khởi kiện yêu cầu trả số tiền 32.999.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa ông T là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu trả lãi, chỉ yêu cầu trả số tiền vốn 27.966.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Nguyễn Văn N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông H khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền nợ mua vật tư nông nghiệp 27.966.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa Ông H và ông N là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" được xem xét giải quyết theo Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu: Căn cứ vào "Giấy ghi nợ", bản tự khai, biên bản hòa giải thành của ấp Tân Hòa, xã Tân Hương, Châu Thành, Tiền Giang cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định: Ông H là chủ đại lý Hải P chuyên mua bán vật tư nông nghiệp, trong năm 2016 ông N có nhiều lần đến đại lý của Ông H để mua phân bón và ghi nhận nợ,có tính lãi 02%/tháng, đến ngày 17/12/2016 số nợ gốc là 32.966.000 đồng, đến thời điểm ngày 18/2/2018 trả được 02 lần với số tiền 5.000.000 đồng còn lại 27.966.000 đồng sau đó ngưng trả nợ. Hiện ông N còn nợ số tiền 27.966.000 đồng tiền gốc và Ông H tính lãi 1,2 %/tháng tính từ ngày 18/2/2018 tạm tính đến tháng 05/2019 là 15 tháng với tiền lãi 5.033.880 đồng, tổng cộng vốn lãi là 32.999.000 đồng và Ông H khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền vốn và lãi 32.999.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa ông T là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu trả lãi, chỉ yêu cầu trả tiền vốn 27.966.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Tại giấy ghi nợ ông N thừa nhận có mua phân bón của Ông H với số tiền đến ngày 17/12/2016 là 32.966.000 đồng và trả được hai lần với số tiền 5.000.000 đồng còn lại 27.966.000 đồng. Tại biên bản hòa giải thành ngày 12/12/2018 của ấp Tân Hòa, xã Tân Hương, Châu Thành Tiền Giang thỉ ông N cũng đã thừa nhận số tiền còn nợ Ông H và thống nhất phương án trả nợ nhưng do ông N không thực hiện nên Ông H khởi kiện tại Tòa án.Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Ông H, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông H. Bị đơn ông N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, khi được Tòa án tống đạt các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy ghi nợ, biên bản hòa giải của ấp Tân Hòa, xã Tân Hương, Châu Thành, Tiền Giang có chữ ký của ông N thì ông N cũng không có ý kiến hay yêu cầu phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông H yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc 27.966.000 đồng là có căn cứ đúng quy định pháp luật do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông H buộc ông N có nghĩa vụ trả cho Ông H 27.966.000đồng, thời hạn trả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa ông T tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả đối với số tiền lãi là 5.033.880 đồng do đó căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu trả số tiền lãi.

[4] Về án phí:

Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và được Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện còn lại nên nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án

phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 218, khoản 2 Điều 227, Điều 228,khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 434, Điều 436, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 357, Điều 429, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử: 1/*Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh H*

Buộc bị đơn Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Lê Minh H số tiền 27.966.000 đồng, thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 5.033.880 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí: Hoàn lại nguyên đơn Ông H số tiền 825.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0009977 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành. Bị đơn ông N phải chịu 1.398.300 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Đương sự, lưu hồ sơ, án văn.